

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 863/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 18 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực An toàn đập, hồ chứa thủy điện và Điện lực, phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính mới được ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực An toàn đập và Điện lực thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Công Thương tỉnh Đồng Nai

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 65/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Căn cứ Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính; Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 623/QĐ-BCT ngày 06 tháng 3 năm 2025 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực Điện lực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương;

Căn cứ Quyết định số 628/QĐ-BCT ngày 07 tháng 3 năm 2025 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực An toàn đập, hồ chứa thủy điện, Điện thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 1690/TTr-SCT ngày 17 tháng 3 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục các thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ và phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Công Thương tỉnh Đồng Nai, cụ thể:

+ Thủ tục hành chính được ban hành mới: cấp tỉnh: 12 thủ tục; cấp huyện: 05 thủ tục;

+ Thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung: cấp tỉnh: 03 thủ tục; cấp huyện: 01 thủ tục;

+ Thủ tục hành chính bị bãi bỏ: cấp tỉnh: 14 thủ tục; cấp xã: 01 thủ tục.

(Danh mục thủ tục hành chính và quy trình nội bộ, điện tử giải quyết thủ tục hành chính kèm theo).

Trường hợp thủ tục hành chính công bố tại Quyết định này đã được Đơn vị Nhà nước có thẩm quyền ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ thì áp dụng thực hiện theo văn bản pháp luật hiện hành.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế các thủ tục hành chính có số thứ tự 114, 115 và 117 thuộc lĩnh vực An toàn đập, hồ chứa thủy điện (cấp tỉnh) và số thứ tự 14 thuộc lĩnh vực An toàn đập, hồ chứa thủy điện (cấp huyện) tại Quyết định số 1844/QĐ-UBND ngày 04 tháng 8 năm 2023 của UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành công thương tỉnh Đồng Nai.

Bãi bỏ thủ tục hành chính số thứ tự từ 103 đến số thứ tự 113 tại Quyết định số 1844/QĐ-UBND ngày 04 tháng 8 năm 2023 của UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành công thương tỉnh Đồng Nai.

Bãi bỏ thủ tục hành chính số thứ tự từ 119 đến số thứ tự 121 thuộc lĩnh vực An toàn đập, hồ chứa thủy điện (cấp tỉnh) và số thứ tự 02 thuộc lĩnh vực An toàn đập, hồ chứa thủy điện (cấp xã tại Quyết định số 1844/QĐ-UBND ngày 04 tháng 8 năm 2023 của UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành công thương tỉnh Đồng Nai.

Điều 3. Sở Công Thương và các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm tổ chức niêm yết, công khai danh mục thủ tục hành chính này tại trụ sở làm việc, trên Trang thông tin điện tử và tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của đơn vị; triển khai tiếp nhận và xử lý thủ tục hành chính cho người dân theo quy định tại Quyết định này.

Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm chủ trì, phối hợp Sở Công Thương cập nhật nội dung thủ tục hành chính đã được công bố lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính của Chính phủ.

Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương và các đơn vị có liên quan thực hiện cập nhật nội dung các thủ tục hành chính, cấu hình quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, gỡ bỏ quy trình điện tử các thủ tục hành chính bị bãi bỏ được công bố theo Quyết định này lên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh. Thực hiện cấu hình, tích hợp, kết nối dịch vụ công trực tuyến đủ điều kiện lên Cổng dịch vụ công Quốc gia, Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh theo quy định.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Khoa học và Công nghệ, Công Thương; UBND các huyện, UBND thành phố Biên Hòa và UBND thành phố Long Khánh; Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC (VPCP);
- Bộ Công Thương;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- UBNDTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Báo Đồng Nai;
- Tổng đài DVC 1022 (phối hợp công khai);
- Lưu: VT, KTN, HCC, Cổng TTĐT.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Sơn Hùng



**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG,
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÀI BỎ TRONG LĨNH VỰC AN TOÀN ĐẠP, HỒ CHỨA THỦY ĐIỆN VÀ ĐIỆN LỰC
CẤP TỈNH, CẤP HUYỆN, CẤP XÃ**

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH CẤP TỈNH, CẤP HUYỆN

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Đơn vị thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
A THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH								
I LĨNH VỰC AN TOÀN ĐẠP, HỒ CHỨA THỦY ĐIỆN								
1	1.013398	Điều chỉnh án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa thủy điện thuộc quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	25 (hai mươi lăm) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	Nộp hồ sơ qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khóik nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trì, phường Trung Dũng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.donmai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn (nếu có).	- Đơn vị thực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương - Đơn vị có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh	Không quy định	- Luật Điện lực số 61/2024/QH15. - Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 628/QĐ-BCT ngày 07 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; bãi bỏ trong lĩnh vực an toàn đập, hồ chứa thủy điện, điện thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.
2	1.013399	Thẩm định, phê duyệt án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của	25 (hai mươi lăm) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	Nộp hồ sơ qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khóik nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trì, phường Trung Dũng, thành phố Biên Hòa, tỉnh	- Đơn vị thực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương - Đơn vị có thẩm quyền quyết định:	Không quy định	- Luật Điện lực số 61/2024/QH15. - Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 628/QĐ-BCT ngày 07 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; bãi bỏ trong lĩnh vực an

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Đơn vị thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		Ủy ban nhân dân cấp tỉnh		Đồng Nai) hoặc qua công dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.donngnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn (nếu có).	UBND tỉnh		định chi tiết thi hành Luật Điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực.	toàn đạc, hồ chứa thủy điện, điện thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.
3	1.013400	Điều chỉnh phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	25 (hai mươi lăm) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	Nộp hồ sơ qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khố nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Trung Dũng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua công dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.donngnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn (nếu có).	- Đơn vị thực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương - Đơn vị có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh	Không quy định	- Luật Điện lực số 61/2024/QH15. - Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 628/QĐ-BCT ngày 07 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; bãi bỏ trong lĩnh vực an toàn đập, hồ chứa thủy điện, điện thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.
II LĨNH VỰC ĐIỆN LỰC								
1	1.013401	Cấp giấy phép hoạt động điện phát thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh	14 (mười bốn) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	Nộp hồ sơ qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khố nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Trung Dũng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua	- Đơn vị thực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương - Đơn vị có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh hoặc Đơn vị	2.100.000 đồng/lần thẩm định	- Luật Điện lực số 61/2024/QH15. - Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về cấp giấy phép hoạt động	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 623/QĐ-BCT ngày 06 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; bãi bỏ trong lĩnh vực điện lực thuộc phạm vi chức năng

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Đơn vị thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
				công dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.donngnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn (nếu có).	chuyên môn UBND tỉnh được ủy quyền		điện lực. - Thông tư số 106/2020/TT-BTC ngày 08/12/2020 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực	quản lý của Bộ Công Thương.
2	1.013411	Cấp giấy phép hoạt động phối điện thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh	14 (mười bốn) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	Nộp hồ sơ qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ Văn Trì, phường Trung Dũng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.donngnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn (nếu có).	- Đơn vị trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương - Đơn vị có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh hoặc Đơn vị chuyên môn thuộc UBND tỉnh được ủy quyền	800.000 đồng/lần thẩm định	- Luật Điện lực số 61/2024/QH15. - Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về cấp giấy phép hoạt động điện lực. - Thông tư số 106/2020/TT-BTC ngày 08/12/2020 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 623/QĐ-BCT ngày 06 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; bãi bỏ trong lĩnh vực điện lực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.
3	1.013412	Cấp giấy phép hoạt động bán buôn điện	14 (mười bốn) ngày kể từ ngày nhận	Nộp hồ sơ qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ	- Đơn vị trực tiếp thực hiện TTHC: Sở	700.000 đồng/lần	- Luật Điện lực số 61/2024/QH15. - Nghị định số	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 623/QĐ-BCT ngày 06 tháng 3 năm 2025 của Bộ

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Đơn vị thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	sở Khoái nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Trung Dũng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua công dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.donгнаi.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn (nếu có).	Công Thương - Đơn vị có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh hoặc Đơn vị chuyên môn thuộc UBND tỉnh được ủy quyền	thảm định	61/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về cấp giấy phép hoạt động điện lực. - Thông tư số 106/2020/TT-BTC ngày 08/12/2020 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thảm định cấp giấy phép hoạt động điện lực	trường Bộ Công Thương công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; bãi bỏ trong lĩnh vực điện lực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.
4	1.013416	Cấp giấy phép hoạt động bán lẻ điện thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	14 (mười bốn) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	Nộp hồ sơ qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khoái nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Trung Dũng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua công dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.donгнаi.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn (nếu có).	- Đơn vị trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương - Đơn vị có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh hoặc Đơn vị chuyên môn thuộc UBND tỉnh được ủy quyền	700.000 đồng/lần thảm định	- Luật Điện lực số 61/2024/QH15. - Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về cấp giấy phép hoạt động điện lực. - Thông tư số 106/2020/TT-BTC ngày 08/12/2020 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thảm định cấp giấy phép hoạt động điện lực	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 623/QĐ-BCT ngày 06 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; bãi bỏ trong lĩnh vực điện lực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Đơn vị thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
							định cấp giấy phép hoạt động điện lực	
5	1.013417	Cấp lại giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (từ trường hợp giấy phép bị mất, bị hỏng)	10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	Nộp hồ sơ qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trì, phường Trung Dũng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.donmai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn (nếu có).	- Đơn vị thực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương - Đơn vị có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh hoặc Đơn vị chuyên môn thuộc UBND tỉnh được ủy quyền	Không quy định	- Luật Điện lực số 61/2024/QH15. - Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về cấp giấy phép hoạt động điện lực. - Thông tư số 106/2020/TT-BTC ngày 08/12/2020 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 623/QĐ-BCT ngày 06 tháng 3 năm 2025 của Bộ Công Thương công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; bãi bỏ trong lĩnh vực điện lực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.
6	1.013418	Cấp gia hạn giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền cấp của địa phương	10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	Nộp hồ sơ qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trì, phường Trung Dũng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ:	- Đơn vị thực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương - Đơn vị có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh hoặc Đơn vị chuyên môn thuộc UBND	2.100.000 đồng/lần thẩm định	- Luật Điện lực số 61/2024/QH15. - Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về cấp giấy phép hoạt động điện lực. - Thông tư số	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 623/QĐ-BCT ngày 06 tháng 3 năm 2025 của Bộ Công Thương công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; bãi bỏ trong lĩnh vực điện lực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Đơn vị thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
				https://dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn (nếu có).	tỉnh được ủy quyền		106/2020/TT-BTC ngày 08/12/2020 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực.	
7	1.013419	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	Nộp hồ sơ qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khôi nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Trung Dũng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn (nếu có).	- Đơn vị trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương - Đơn vị có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh hoặc Đơn vị chuyên môn thuộc UBND tỉnh được ủy quyền	1.050.000 đồng/lần thẩm định	- Luật Điện lực số 61/2024/QH15. - Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về cấp giấy phép hoạt động điện lực. - Thông tư số 106/2020/TT-BTC ngày 08/12/2020 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 623/QĐ-BCT ngày 06 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực điện lực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.
8	1.013421	Thu hồi giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền của Ủy	10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và	Nộp hồ sơ qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khôi nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn	- Đơn vị trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương - Đơn vị có	Không quy định	- Luật Điện lực số 61/2024/QH15. - Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2025	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 623/QĐ-BCT ngày 06 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương công bố thủ tục hành chính mới ban hành,

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Đơn vị thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		ban nhân dân cấp tỉnh	hợp lệ	Văn Trì, phường Trung Dũng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua công dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.don gnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn (nếu có).	thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh hoặc Đơn vị chuyên môn thuộc UBND tỉnh được ủy quyền		của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về cấp giấy phép hoạt động điện lực. - Thông tư số 106/2020/TT-BTC ngày 08/12/2020 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực	thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; bãi bỏ trong lĩnh vực điện lực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.
9	1.013420	Cấp lại giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong trường hợp giấy phép bị mất, bị hỏng.	10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	Nộp hồ sơ qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khố nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Trung Dũng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua công dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.don gnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn (nếu có).	- Đơn vị trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương - Đơn vị có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh hoặc Đơn vị chuyên môn thuộc UBND tỉnh được ủy quyền	Không quy định	- Luật Điện lực số 61/2024/QH15. - Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về cấp giấy phép hoạt động điện lực. - Thông tư số 106/2020/TT-BTC ngày 08/12/2020 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 623/QĐ-BCT ngày 06 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; bãi bỏ trong lĩnh vực điện lực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Đơn vị thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
B								
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN								
							hoạt động điện lực	
I								
LĨNH VỰC AN TOÀN ĐẬP, HỒ CHỨA THỦY ĐIỆN								
1	2.002742	Thẩm định, phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp huyện	30 (ba mươi) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	- Nộp trực tiếp tại UBND cấp huyện hoặc gửi qua đường bưu chính. - Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn (nếu có)	- Đơn vị trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị. - Đơn vị có thẩm quyền quyết định: UBND huyện và thành phố	Không quy định	- Luật Điện lực số 61/2024/QH15. - Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 628/QĐ-BCT ngày 07 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực an toàn đập, hồ chứa thủy điện, điện thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.
2	2.002743	Điều chỉnh quy trình vận hành hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp huyện	30 (ba mươi) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	- Nộp trực tiếp tại UBND cấp huyện hoặc gửi qua đường bưu chính. - Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn (nếu có)	- Đơn vị trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị. - Đơn vị có thẩm quyền quyết định: UBND huyện và thành phố	Không quy định	- Luật Điện lực số 61/2024/QH15. - Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 628/QĐ-BCT ngày 07 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực an toàn đập, hồ chứa thủy điện, điện thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Đơn vị thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
							vực điện lực.	
3	2.002744	Điều chỉnh án phạt với tình huống khẩn cấp hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp huyện	25 (hai mươi lăm) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	- Nộp trực tiếp tại UBND cấp huyện hoặc gửi qua đường bưu chính. - Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn (nếu có)	- Đơn vị trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị. - Đơn vị có thẩm quyền quyết định: UBND huyện và thành phố	Không quy định	- Luật Điện lực số 61/2024/QH15. - Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 628/QĐ-BCT ngày 07 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực an toàn đập, hồ chứa thủy điện, điện thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.
4	2.002745	Thẩm định, phê duyệt án phạt về đập, hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp huyện	25 (hai mươi lăm) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	- Nộp trực tiếp tại UBND cấp huyện hoặc gửi qua đường bưu chính. - Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn (nếu có)	- Đơn vị trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị. - Đơn vị có thẩm quyền quyết định: UBND huyện và thành phố	Không quy định	- Luật Điện lực số 61/2024/QH15. - Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 628/QĐ-BCT ngày 07 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực an toàn đập, hồ chứa thủy điện, điện thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.
5	2.002746	Điều chỉnh án phạt	25 (hai mươi lăm) ngày kể	- Nộp trực tiếp tại UBND cấp huyện	- Đơn vị trực tiếp thực hiện	Không quy định		Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 628/QĐ-BCT ngày

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Đơn vị thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp huyện	từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	hoặc gửi qua đường bưu chính. - Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn (nếu có)	TTHC: Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị. - Đơn vị có thẩm quyền quyết định: UBND huyện và thành phố		- Luật Điện lực số 61/2024/QH15. - Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực.	07 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực an toàn đập, hồ chứa thủy điện, điện thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CẤP TỈNH, CẤP HUYỆN

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Đơn vị thực hiện	Phí, lệ phí (sửa đổi, bổ sung) ¹	Căn cứ pháp lý	Ghi chú ²
A	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH							
I	LĨNH VỰC AN TOÀN ĐẬP, HỒ CHỨA THỦY ĐIỆN							
1	2.001322	Thẩm định, phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	30 (ba mươi) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	Nộp hồ sơ qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trĩ, Phường Trưng Dũng, thành phố Biên Hòa, tỉnh	- Đơn vị trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương - Đơn vị có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh	Không quy định	- Luật Điện lực số 61/2024/QH15. - Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 628/QĐ-BCT ngày 07 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực an toàn đập, hồ chứa thủy điện, điện thuộc phạm vi chức năng quản lý

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Đơn vị thực hiện	Phí, lệ phí (sửa đổi, bổ sung) ¹	Căn cứ pháp lý	Ghi chú ²
				Đồng Nai) hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn (nếu có).			Luật Điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực.	của Bộ Công Thương.

¹ Phần chữ in nghiêng là Nội dung sửa đổi, bổ sung

² Đã được cập nhật công khai trên Cổng dịch vụ công Quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn/p/home/dvc-thc-quyet-dinh-cong-bo.html>).

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Đơn vị thực hiện	Phí, lệ phí (sửa đổi, bổ sung) ¹	Căn cứ pháp lý	Ghi chú ²
-----	---------	------------------------	---------------------	--------------------	------------------	---	----------------	----------------------

2	2.001292	Điều chỉnh quy trình vận hành hồ chứa thủy điện thuộc phạm vi phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	30 (ba mươi) ngày làm việc kể từ ngày được nhận đủ hồ sơ và hợp lệ	Nộp hồ sơ qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khó nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trãi, phường Trung Dũng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua công dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn (nếu có).	- Đơn vị thực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương - Đơn vị có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh	Không quy định	- Luật Điện lực số 61/2024/QH15. - Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 628/QĐ-BCT ngày 07 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực an toàn đập, hồ chứa thủy điện, điện thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.
---	----------	--	--	--	---	----------------	--	---

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Đơn vị thực hiện	Phí, lệ phí (sửa đổi, bổ sung) ¹	Căn cứ pháp lý	Ghi chú ²
3	2.001300	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó tình huống khẩn cấp hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	20 (hai mươi) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	Nộp hồ sơ qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khóit nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Trung Dũng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua công dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn (nếu có).	- Đơn vị thực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương - Đơn vị có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh	Không quy định	- Luật Điện lực số 61/2024/QH15. - Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 628/QĐ-BCT ngày 07 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương công bố thủ tục hành chính mới ban hành, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực an toàn đập, hồ chứa thủy điện, điện thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.
B								
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN								
I								
LĨNH VỰC AN TOÀN ĐẬP, HỒ CHỨA THỦY ĐIỆN								
1	1.000473	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy	20 (hai mươi) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	- Nộp trực tiếp tại UBND cấp huyện hoặc gửi qua đường bưu chính. - Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn	- Đơn vị thực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị. - Đơn vị có thẩm quyền quyết định: UBND huyện	Không quy định	- Luật Điện lực số 61/2024/QH15. - Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 628/QĐ-BCT ngày 07 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực an toàn đập, hồ chứa thủy điện, điện thuộc phạm vi chức năng quản lý

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Đơn vị thực hiện	Phí, lệ phí (sửa đổi, bổ sung) ¹	Căn cứ pháp lý	Ghi chú ²
		ban nhân dân cấp huyện		gov.vn (nếu có)	và thành phố		<i>Luật Điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực.</i>	của Bộ Công Thương.

III. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BỎ CẤP TỈNH, CẤP XÃ

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính		Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ, hủy bỏ thủ tục hành chính
A	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH			
I	LĨNH VỰC ĐIỆN			
1	2.000621	Huấn luyện và cấp mới thẻ an toàn điện	- Luật Điện lực số 61/2024/QH15. - Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực.	
2	2.000643	Cấp lại thẻ an toàn điện	- Luật Điện lực số 61/2024/QH15. - Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực.	
3	2.000638	Huấn luyện và cấp sửa đổi, bổ sung thẻ an toàn điện	- Luật Điện lực số 61/2024/QH15. - Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực.	
4	2.001561	Cấp giấy phép hoạt động tư vấn chuyên ngành điện thuộc thẩm quyền cấp của địa phương	- Luật Điện lực số 61/2024/QH15 - Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2025	
5	2.001632	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động tư vấn chuyên ngành điện thuộc thẩm quyền cấp của địa phương	- Luật Điện lực số 61/2024/QH15 - Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2025	

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ, hủy bỏ thủ tục hành chính
6	2.001617	Cấp Giấy phép hoạt động phát điện đối với nhà máy điện có quy mô công suất dưới 03MW đặt tại địa phương	- Luật Điện lực số 61/2024/QH15 - Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2025
7	2.001549	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động phát điện có quy mô công suất dưới 03MW đặt tại địa phương	- Luật Điện lực số 61/2024/QH15 - Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2025
8	2.001249	Cấp Giấy phép hoạt động phân phối điện đến cấp điện áp 35kV tại địa phương	- Luật Điện lực số 61/2024/QH15 - Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2025
9	2.001724	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động phân phối điện đến cấp điện áp 35kV tại địa phương	- Luật Điện lực số 61/2024/QH15 - Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2025
10	2.001535	Cấp Giấy phép hoạt động bán lẻ điện đến cấp điện áp 0,4kV tại địa phương	- Luật Điện lực số 61/2024/QH15 - Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2025
11	2.001266	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động bán lẻ điện đến cấp điện áp 0,4kV tại địa phương	- Luật Điện lực số 61/2024/QH15 - Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2025
II LĨNH VỰC AN TOÀN ĐẬP, HỒ CHỨA THỦY ĐIỆN			
1	2.001640	Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện trên địa bàn thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh (trừ đập, hồ chứa thủy điện quy định tại điểm a khoản 3 Điều 22 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP)	Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực Điện lực.
2	2.001607	Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện trên địa bàn thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh (trừ đập, hồ chứa thủy điện quy định tại điểm a khoản 3 Điều 22 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP)	Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực Điện lực.
3	2.001587	Cấp gia hạn, điều chỉnh giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện trên địa bàn thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh (trừ đập, hồ chứa thủy điện quy định tại điểm a khoản 3 Điều 22 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP)	Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực Điện lực.

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ, hủy bỏ thủ tục hành chính
B	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ		
I	LĨNH VỰC AN TOÀN ĐẠP, HỒ CHỨA THỦY ĐIỆN		
1	2.000184	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND xã	Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực Điện lực.



QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC AN TOÀN ĐẬP, HỒ CHỨA THỦY ĐIỆN VÀ ĐIỆN LỰC CẤP TỈNH, CẤP HUYỆN, CẤP XÃ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 863/QĐ-UBND ngày 18 tháng 3 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai)

Phần I

DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ

Stt	Mã TTHC	Tên quy trình	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm Egov	Số trang
A	CẤP TỈNH					
I	Lĩnh vực An toàn đập, hồ chứa thủy điện					
1	1.013398	Điều chỉnh phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	25 (hai mươi lăm) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	Nộp hồ sơ qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Trung Dũng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn (nếu có).	Ban hành mới	28-29
2	1.013399	Thẩm định, phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	25 (hai mươi lăm) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	Nộp hồ sơ qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Trung Dũng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ:	Ban hành mới	30-31

Stt	Mã TTHC	Tên quy trình	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm Egov	Số trang
				https://dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn (nếu có).		
3	1.013400	Điều chỉnh phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	25 (hai mươi lăm) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	Nộp hồ sơ qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Trung Dũng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn (nếu có).	Ban hành mới	32-33
4	1.013401	Cấp giấy phép hoạt động phát điện thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh	14 (mười bốn) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	Nộp hồ sơ qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Trung Dũng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn (nếu có).	Ban hành mới	34-35
5	1.013411	Cấp giấy phép hoạt động phân phối điện thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh	14 (mười bốn) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	Nộp hồ sơ qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Trung Dũng, thành	Ban hành mới	36-37

Stt	Mã TTHC	Tên quy trình	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm Egov	Số trang
				phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn (nếu có).		
6	1.013412	Cấp giấy phép hoạt động bán buôn điện thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	14 (mười bốn) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	Nộp hồ sơ qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Trung Dũng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn (nếu có).	Ban hành mới	38-39
7	1.013416	Cấp giấy phép hoạt động bán lẻ điện thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	14 (mười bốn) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	Nộp hồ sơ qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Trung Dũng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn (nếu có).	Ban hành mới	40-41
8	1.013417	Cấp lại giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền	10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ	Nộp hồ sơ qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ	Ban hành mới	42-43

Stt	Mã TTHC	Tên quy trình	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm Egov	Số trang
		cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (trừ trường hợp giấy phép bị mất, bị hỏng)	và hợp lệ	sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Trung Dũng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn (nếu có).		
9	1.013418	Cấp gia hạn giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền cấp của địa phương	10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	Nộp hồ sơ qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Trung Dũng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn (nếu có).	Ban hành mới	44-45
10	1.013419	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	Nộp hồ sơ qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Trung Dũng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn (nếu có).	Ban hành mới	46-47

Stt	Mã TTHC	Tên quy trình	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm Egov	Số trang
11	1.013421	Thu hồi giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	Nộp hồ sơ qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Trung Dũng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn (nếu có).	Ban hành mới	48-49
12	1.013420	Cấp lại giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong trường hợp giấy phép bị mất, bị hỏng.	10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	Nộp hồ sơ qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Trung Dũng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn (nếu có).	Ban hành mới	50-51
13	2.002742	Thẩm định, phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp huyện	30 (ba mươi) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	- Nộp trực tiếp tại UBND cấp huyện hoặc gửi qua đường bưu chính. - Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn (nếu có)	Ban hành mới	52-53

Stt	Mã TTHC	Tên quy trình	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm Egov	Số trang
14	2.002743	Điều chỉnh quy trình vận hành hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp huyện	30 (ba mươi) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	- Nộp trực tiếp tại UBND cấp huyện hoặc gửi qua đường bưu chính. - Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn (nếu có)	Ban hành mới	54-55
15	2.002744	Điều chỉnh phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp huyện	25 (hai mươi lăm) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	- Nộp trực tiếp tại UBND cấp huyện hoặc gửi qua đường bưu chính. - Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn (nếu có)	Ban hành mới	56-57
16	2.002745	Thẩm định, phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp huyện	25 (hai mươi lăm) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	- Nộp trực tiếp tại UBND cấp huyện hoặc gửi qua đường bưu chính. - Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn (nếu có)	Ban hành mới	58-59
17	2.002746	Điều chỉnh phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp huyện	25 (hai mươi lăm) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	- Nộp trực tiếp tại UBND cấp huyện hoặc gửi qua đường bưu chính. - Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn (nếu có)	Ban hành mới	60-61

Stt	Mã TTHC	Tên quy trình	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm Egov	Số trang
				ov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn (nếu có)		
18	2.001322	Thẩm định, phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh	30 (ba mươi) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	Nộp hồ sơ qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Trung Dũng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn (nếu có).	Sửa đổi, bổ sung	62-63
19	2.001292	Điều chỉnh quy trình vận hành hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh	30 (ba mươi) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	Nộp hồ sơ qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Trung Dũng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn (nếu có).	Sửa đổi, bổ sung	64-65
20	2.001300	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó tình huống khẩn cấp hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh	20 (hai mươi) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	Nộp hồ sơ qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (Tầng 4 – Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Trung Dũng, thành phố Biên Hòa, tỉnh	Sửa đổi, bổ sung	66-67

Stt	Mã TTHC	Tên quy trình	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm Egov	Số trang
				Đồng Nai) hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn (nếu có).		
21	1.000473	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp huyện	20 (hai mươi) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	- Nộp trực tiếp tại UBND cấp huyện hoặc gửi qua đường bưu chính. - Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn (nếu có)	Sửa đổi, bổ sung	68-69

Phần II

QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

I. LĨNH VỰC AN TOÀN ĐẬP, HỒ CHỨA THỦY ĐIỆN

Thủ tục: Điều chỉnh phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

1. Thời hạn giải quyết: 25 (hai mươi lăm) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ

2. Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (25 ngày)
Tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân và chuyển cho phòng chuyên môn	Bộ phận nhận, trả kết quả SCT	0,5 ngày
↓		
Phân công xử lý	Lãnh đạo phòng	0,5 ngày
↓		
Xử lý hồ sơ	Chuyên viên	10 ngày
↕		
Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo phòng	0,5 ngày
↕		
Ký duyệt hồ sơ, trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở SCT	0,5 ngày
↓		
UBND tỉnh	Chuyên Văn phòng UBND tỉnh	02 ngày
↓		
Lấy ý kiến Thành viên UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	07 ngày
↓		

Giải quyết hồ sơ tại UBND tỉnh ↓	Văn phòng UBND tỉnh	03 ngày
Nhận kết quả từ UBND tỉnh ↓	Bộ phận nhận, trả kết quả SCT	0,5 ngày
Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận nhận, trả kết quả SCT	0,5 ngày

LĨNH VỰC AN TOÀN ĐẬP, HỒ CHỨA THỦY ĐIỆN

Thủ tục: Thẩm định, phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

1. Thời hạn giải quyết: 25 (hai mươi lăm) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ

2. Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (25 ngày)
Tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân và chuyển cho phòng chuyên môn ↓	Bộ phận nhận, trả kết quả SCT	0,5 ngày
Phân công xử lý ↓	Lãnh đạo phòng	0,5 ngày
Xử lý hồ sơ ↕	Chuyên viên	10 ngày
Ký duyệt hồ sơ ↕	Lãnh đạo phòng	0,5 ngày
Ký duyệt hồ sơ, trình UBND tỉnh ↓	Lãnh đạo Sở SCT	0,5 ngày
UBND tỉnh ↓	Chuyển Văn phòng UBND tỉnh	02 ngày
Lấy ý kiến Thành viên UBND tỉnh ↓	Văn phòng UBND tỉnh	07 ngày
Giải quyết hồ sơ tại UBND tỉnh ↓	Văn phòng UBND tỉnh	03 ngày

Nhận kết quả từ UBND tỉnh ↓	Bộ phận nhận, trả kết quả SCT	0,5 ngày
Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận nhận, trả kết quả SCT	0,5 ngày

LĨNH VỰC AN TOÀN, HỒ CHỨA THỦY ĐIỆN

Thủ tục: Điều chỉnh phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

1. Thời hạn giải quyết: 25 (hai mươi lăm) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ

2. Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (25 ngày)
Tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân và chuyển cho phòng chuyên môn ↓	Bộ phận nhận, trả kết quả SCT	0,5 ngày
Phân công xử lý ↓	Lãnh đạo phòng	0,5 ngày
Xử lý hồ sơ ↕	Chuyên viên	10 ngày
Ký duyệt hồ sơ ↕	Lãnh đạo phòng	0,5 ngày
Ký duyệt hồ sơ, trình UBND tỉnh ↓	Lãnh đạo Sở SCT	0,5 ngày
UBND tỉnh ↓	Chuyển Văn phòng UBND tỉnh	02 ngày
Lấy ý kiến Thành viên UBND tỉnh ↓	Văn phòng UBND tỉnh	07 ngày
Giải quyết hồ sơ tại UBND tỉnh ↓	Văn phòng UBND tỉnh	03 ngày

Nhận kết quả từ UBND tỉnh ↓	Bộ phận nhận, trả kết quả SCT	0,5 ngày
Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận nhận, trả kết quả SCT	0,5 ngày

II. LĨNH VỰC ĐIỆN LỰC

Thủ tục: Cấp giấy phép hoạt động phát điện thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

1. Thời hạn giải quyết: 14 (mười bốn) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ

2. Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (14 ngày)
Tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân và chuyển cho phòng chuyên môn	Bộ phận nhận, trả kết quả SCT	0,5 ngày
↓		
Phân công xử lý	Lãnh đạo phòng	0,5 ngày
↓		
Xử lý hồ sơ	Chuyên viên	03 ngày
↕		
Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo phòng	0,5 ngày
↕		
Ký duyệt hồ sơ, trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở SCT	0,5 ngày
↓		
UBND tỉnh	Chuyển Văn phòng UBND tỉnh	01 ngày
↓		
Lấy ý kiến Thành viên UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	05 ngày
↓		
Giải quyết hồ sơ tại UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	02 ngày
↓		

Nhận kết quả từ UBND tỉnh ↓	Bộ phận nhận, trả kết quả SCT	0,5 ngày
Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận nhận, trả kết quả SCT	0,5 ngày

LĨNH VỰC ĐIỆN LỰC

Thủ tục: Cấp giấy phép hoạt động phân phối điện thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

1. Thời hạn giải quyết: 14 (mười bốn) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ

2. Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (14 ngày)
Tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân và chuyển cho phòng chuyên môn	Bộ phận nhận, trả kết quả SCT	0,5 ngày
↓		
Phân công xử lý	Lãnh đạo phòng	0,5 ngày
↓		
Xử lý hồ sơ	Chuyên viên	03 ngày
↕		
Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo phòng	0,5 ngày
↕		
Ký duyệt hồ sơ, trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở SCT	0,5 ngày
↓		
UBND tỉnh	Chuyên Văn phòng UBND tỉnh	01 ngày
↓		
Lấy ý kiến Thành viên UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	05 ngày
↓		
Giải quyết hồ sơ tại UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	02 ngày
↓		
Nhận kết quả từ UBND tỉnh	Bộ phận nhận, trả kết quả SCT	0,5 ngày
↓		

Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận nhận, trả kết quả SCT	0,5 ngày
----------------------------------	----------------------------------	----------

LĨNH VỰC ĐIỆN LỰC

Thủ tục: Cấp giấy phép hoạt động bán buôn điện thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

1. Thời hạn giải quyết: 14 (mười bốn) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ

2. Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (14 ngày)
Tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân và chuyển cho phòng chuyên môn	Bộ phận nhận, trả kết quả SCT	0,5 ngày
↓		
Phân công xử lý	Lãnh đạo phòng	0,5 ngày
↓		
Xử lý hồ sơ	Chuyên viên	03 ngày
↕		
Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo phòng	0,5 ngày
↕		
Ký duyệt hồ sơ, trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở SCT	0,5 ngày
↓		
UBND tỉnh	Chuyên Văn phòng UBND tỉnh	01 ngày
↓		
Lấy ý kiến Thành viên UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	05 ngày
↓		
Giải quyết hồ sơ tại UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	02 ngày
↓		
Nhận kết quả từ UBND tỉnh	Bộ phận nhận, trả kết quả SCT	0,5 ngày
↓		

Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận nhận, trả kết quả SCT	0,5 ngày
----------------------------------	----------------------------------	----------

LĨNH VỰC ĐIỆN LỰC

Thủ tục: Cấp giấy phép hoạt động bán lẻ điện thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

1. Thời hạn giải quyết: 14 (mười bốn) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ

2. Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (14 ngày)
Tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân và chuyển cho phòng chuyên môn	Bộ phận nhận, trả kết quả SCT	0,5 ngày
↓		
Phân công xử lý	Lãnh đạo phòng	0,5 ngày
↓		
Xử lý hồ sơ	Chuyên viên	03 ngày
↕		
Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo phòng	0,5 ngày
↕		
Ký duyệt hồ sơ, trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở SCT	0,5 ngày
↓		
UBND tỉnh	Chuyển Văn phòng UBND tỉnh	01 ngày
↓		
Lấy ý kiến Thành viên UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	05 ngày
↓		
Giải quyết hồ sơ tại UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	02 ngày
↓		
Nhận kết quả từ UBND tỉnh	Bộ phận nhận, trả kết quả SCT	0,5 ngày
↓		

Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận nhận, trả kết quả SCT	0,5 ngày
----------------------------------	----------------------------------	----------

LĨNH VỰC ĐIỆN LỰC

Thủ tục: Cấp lại giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (trừ trường hợp giấy phép bị mất, bị hỏng)

1. Thời hạn giải quyết: 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ

2. Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (10 ngày)
Tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân và chuyển cho phòng chuyên môn	Bộ phận nhận, trả kết quả SCT	0,5 ngày
↓		
Phân công xử lý	Lãnh đạo phòng	0,5 ngày
↓		
Xử lý hồ sơ	Chuyên viên	01 ngày
↕		
Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo phòng	0,5 ngày
↕		
Ký duyệt hồ sơ, trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở SCT	0,5 ngày
↓		
UBND tỉnh	Chuyển Văn phòng UBND tỉnh	01 ngày
↓		
Lấy ý kiến Thành viên UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	04 ngày
↓		
Giải quyết hồ sơ tại UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	01 ngày
↓		
Nhận kết quả từ UBND tỉnh	Bộ phận nhận, trả kết quả SCT	0,5 ngày
↓		

Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận nhận, trả kết quả SCT	0,5 ngày
----------------------------------	----------------------------------	----------

LĨNH VỰC ĐIỆN LỰC

Thủ tục: Cấp gia hạn giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền cấp của địa phương

1. Thời hạn giải quyết: 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ

2. Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (10 ngày)
Tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân và chuyển cho phòng chuyên môn	Bộ phận nhận, trả kết quả SCT	0,5 ngày
↓		
Phân công xử lý	Lãnh đạo phòng	0,5 ngày
↓		
Xử lý hồ sơ	Chuyên viên	01 ngày
↕		
Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo phòng	0,5 ngày
↕		
Ký duyệt hồ sơ, trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở SCT	0,5 ngày
↓		
UBND tỉnh	Chuyên Văn phòng UBND tỉnh	01 ngày
↓		
Lấy ý kiến Thành viên UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	04 ngày
↓		
Giải quyết hồ sơ tại UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	01 ngày
↓		
Nhận kết quả từ UBND tỉnh	Bộ phận nhận, trả kết quả SCT	0,5 ngày
↓		

Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận nhận, trả kết quả SCT	0,5 ngày
----------------------------------	----------------------------------	----------

LĨNH VỰC ĐIỆN LỰC

Thủ tục: Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

1. Thời hạn giải quyết: 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ

2. Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (10 ngày)
Tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân và chuyển cho phòng chuyên môn	Bộ phận nhận, trả kết quả SCT	0,5 ngày
↓		
Phân công xử lý	Lãnh đạo phòng	0,5 ngày
↓		
Xử lý hồ sơ	Chuyên viên	01 ngày
↕		
Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo phòng	0,5 ngày
↕		
Ký duyệt hồ sơ, trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở SCT	0,5 ngày
↓		
UBND tỉnh	Chuyển Văn phòng UBND tỉnh	01 ngày
↓		
Lấy ý kiến Thành viên UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	04 ngày
↓		
Giải quyết hồ sơ tại UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	01 ngày
↓		
Nhận kết quả từ UBND tỉnh	Bộ phận nhận, trả kết quả SCT	0,5 ngày
↓		

Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận nhận, trả kết quả SCT	0,5 ngày
----------------------------------	----------------------------------	----------

LĨNH VỰC ĐIỆN LỰC

Thủ tục: Thu hồi giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

1. Thời hạn giải quyết: 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ
2. Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (10 ngày)
Tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân và chuyển cho phòng chuyên môn	Bộ phận nhận, trả kết quả SCT	0,5 ngày
↓		
Phân công xử lý	Lãnh đạo phòng	0,5 ngày
↓		
Xử lý hồ sơ	Chuyên viên	01 ngày
↕		
Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo phòng	0,5 ngày
↕		
Ký duyệt hồ sơ, trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở SCT	0,5 ngày
↓		
UBND tỉnh	Chuyển Văn phòng UBND tỉnh	01 ngày
↓		
Lấy ý kiến Thành viên UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	04 ngày
↓		
Giải quyết hồ sơ tại UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	01 ngày
↓		
Nhận kết quả từ UBND tỉnh	Bộ phận nhận, trả kết quả SCT	0,5 ngày
↓		

Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận nhận, trả kết quả SCT	0,5 ngày
----------------------------------	----------------------------------	----------

LĨNH VỰC ĐIỆN LỰC

Thủ tục: Cấp lại giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong trường hợp giấy phép bị mất, bị hỏng.

1. Thời hạn giải quyết: 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ
2. Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (10 ngày)
Tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân và chuyển cho phòng chuyên môn	Bộ phận nhận, trả kết quả SCT	0,5 ngày
↓		
Phân công xử lý	Lãnh đạo phòng	0,5 ngày
↓		
Xử lý hồ sơ	Chuyên viên	01 ngày
↕		
Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo phòng	0,5 ngày
↕		
Ký duyệt hồ sơ, trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở SCT	0,5 ngày
↓		
UBND tỉnh	Chuyển Văn phòng UBND tỉnh	01 ngày
↓		
Lấy ý kiến Thành viên UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	04 ngày
↓		
Giải quyết hồ sơ tại UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	01 ngày
↓		
Nhận kết quả từ UBND tỉnh	Bộ phận nhận, trả kết quả SCT	0,5 ngày
↓		

Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận nhận, trả kết quả SCT	0,5 ngày
----------------------------------	----------------------------------	----------

A THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

I. LĨNH VỰC AN TOÀN ĐẬP, HỒ CHỨA THỦY ĐIỆN

Thủ tục: Thẩm định, phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

1. Thời hạn giải quyết: 30 (ba mươi) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ

2. Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (30 ngày làm việc)
Tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân và chuyển cho phòng chuyên môn ↓	Bộ phận nhận, trả kết quả SCT	0,5 ngày
Phân công xử lý ↓	Lãnh đạo phòng	0,5 ngày
Xử lý hồ sơ ↕	Chuyên viên	11 ngày
Ký duyệt hồ sơ ↕	Lãnh đạo phòng	0,5 ngày
Ký duyệt hồ sơ, trình UBND tỉnh ↓	Lãnh đạo Sở SCT	0,5 ngày
UBND tỉnh ↓	Chuyển Văn phòng UBND tỉnh	03 ngày
Lấy ý kiến Thành viên UBND tỉnh ↓	Văn phòng UBND tỉnh	10 ngày
Giải quyết hồ sơ tại UBND tỉnh ↓	Văn phòng UBND tỉnh	03 ngày

Nhận kết quả từ UBND tỉnh ↓	Bộ phận nhận, trả kết quả SCT	0,5 ngày
Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận nhận, trả kết quả SCT	0,5 ngày

LĨNH VỰC AN TOÀN ĐẬP, HỒ CHỨA THỦY ĐIỆN

Thủ tục: Điều chỉnh quy trình vận hành hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

1. Thời hạn giải quyết: 30 (ba mươi) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ

2. Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (30 ngày làm việc)
Tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân và chuyển cho phòng chuyên môn ↓	Bộ phận nhận, trả kết quả SCT	0,5 ngày
Phân công xử lý ↓	Lãnh đạo phòng	0,5 ngày
Xử lý hồ sơ ↕	Chuyên viên	11 ngày
Ký duyệt hồ sơ ↕	Lãnh đạo phòng	0,5 ngày
Ký duyệt hồ sơ, trình UBND tỉnh ↓	Lãnh đạo Sở SCT	0,5 ngày
UBND tỉnh ↓	Chuyển Văn phòng UBND tỉnh	03 ngày
Lấy ý kiến Thành viên UBND tỉnh ↓	Văn phòng UBND tỉnh	10 ngày
Giải quyết hồ sơ tại UBND tỉnh ↓	Văn phòng UBND tỉnh	03 ngày
Nhận kết quả từ UBND tỉnh ↓	Bộ phận nhận, trả kết quả SCT	0,5 ngày

Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận nhận, trả kết quả SCT	0,5 ngày
----------------------------------	-------------------------------	----------

LĨNH VỰC AN TOÀN ĐẬP, HỒ CHỨA THỦY ĐIỆN

Thủ tục: Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

1. Thời hạn giải quyết: 20 (hai mươi) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ

2. Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (20 ngày làm việc)
Tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân và chuyển cho phòng chuyên môn	Bộ phận nhận, trả kết quả SCT	0,5 ngày
↓		
Phân công xử lý	Lãnh đạo phòng	0,5 ngày
↓		
Xử lý hồ sơ	Chuyên viên	06 ngày
↕		
Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo phòng	0,5 ngày
↕		
Ký duyệt hồ sơ, trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở SCT	0,5 ngày
↓		
UBND tỉnh	Chuyên Văn phòng UBND tỉnh	02 ngày
↓		
Lấy ý kiến Thành viên UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	07 ngày
↓		
Giải quyết hồ sơ tại UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	02 ngày
↓		
Nhận kết quả từ UBND tỉnh	Bộ phận nhận, trả kết quả SCT	0,5 ngày
↓		

Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận nhận, trả kết quả SCT	0,5 ngày
----------------------------------	-------------------------------	----------